

Số: /KL-SYT

Bắc Giang, ngày tháng năm 2021

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc thanh tra chấp hành các quy định của pháp luật trong triển khai thực hiện Chương trình dân số và quy định về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi tại Trung tâm Y tế huyện Lạng Giang

Thực hiện Quyết định thanh tra số 1172/QĐ-SYT ngày 22/7/2021 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Bắc Giang về việc thanh tra chấp hành các quy định của pháp luật trong triển khai thực hiện Chương trình dân số và quy định về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi tại Trung tâm Y tế (TTYT) huyện Lạng Giang, từ ngày 02/8/2021 đến ngày 11/8/2021 Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra trực tiếp tại TTYT huyện Lạng Giang và tổ chức kiểm tra, xác minh tại 03 xã, thị trấn, 06 cơ sở kinh doanh bán lẻ thuốc trên địa bàn huyện là đối tượng thanh tra.

Xét báo cáo kết quả thanh tra số 13/BC-ĐTTr ngày 23/8/2021 của Trưởng đoàn thanh tra, ý kiến giải trình của cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng thanh tra.

Giám đốc Sở Y tế tỉnh Bắc Giang kết luận như sau:

1. Khái quát chung

Huyện Lạng Giang là huyện miền núi, nằm ở phía Đông Bắc của tỉnh Bắc Giang, có vị trí quan trọng là cửa ngõ nối liền các tỉnh phía Đông Bắc với tỉnh Bắc Giang; ranh giới hành chính huyện: Phía Bắc giáp huyện Hữu Lũng (tỉnh Lạng Sơn) và huyện Yên Thế; phía Nam giáp thành phố Bắc Giang và huyện Yên Dũng; phía Đông giáp huyện Lục Nam; phía Tây giáp huyện Tân Yên. Diện tích tự nhiên là 24.401,91 ha, trong đó đất nông nghiệp chiếm 75,58%, đất phi nông nghiệp khoảng chiếm 24%. Toàn huyện có 23 đơn vị hành chính cấp xã (gồm 21 xã và 2 thị trấn), trong đó thị trấn Vôi là trung tâm hành chính của huyện. Dân số toàn huyện năm 2020 là 222.074 người, trong đó người trong độ tuổi lao động chiếm khoảng 63,4%. Toàn huyện có 05 xã thuộc vùng khó khăn theo Quyết định số 1010/QĐ-TTg ngày 10/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

Huyện Lạng Giang có một số trục đường giao thông quan trọng của Quốc gia chạy qua: Quốc lộ 1A (Bắc Giang - Lạng Sơn), đường cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn, đường sắt Hà Nội - Lạng Sơn, Kép - Hạ Long. Lạng Giang là một trong 4 huyện, thành phố của tỉnh được xác định là trọng điểm phát triển kinh tế - xã hội, trung tâm huyện cách không xa các khu công nghiệp, đô thị lớn của tam giác kinh tế phát triển Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh, là đầu mối giao lưu kinh tế, khoa học, công nghệ và thu hút đầu tư của cả nước, nơi tập trung đông dân cư, với tốc độ đô thị hóa nhanh sẽ là thị trường tiêu thụ lớn về nông sản hàng hóa và các hàng tiêu dùng khác.

TTYT huyện Lạng Giang được thành lập theo Quyết định số 795/QĐ-UBND ngày 13/12/2018 của UBND tỉnh Bắc Giang trên cơ sở tổ chức lại Bệnh viện Đa khoa, Trung tâm Y tế, Trung tâm Dân số - Kế hoạch hoá gia đình huyện Lạng Giang. TTYT huyện Lạng Giang là đơn vị sự nghiệp y tế công lập có thu trực thuộc Sở Y tế, có tư cách pháp nhân, có trụ sở, con dấu, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng theo quy định.

TTYT huyện Lạng Giang chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp về tổ chức, nhân lực, hoạt động, tài chính và cơ sở vật chất của Sở Y tế; chịu sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của các đơn vị y tế tuyến tỉnh, Trung ương; chịu sự quản lý nhà nước của UBND huyện Lạng Giang.

TTYT huyện Lạng Giang có chức năng cung cấp dịch vụ chuyên môn, kỹ thuật về y tế dự phòng; khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng; dân số - kế hoạch hóa gia đình và các dịch vụ y tế khác theo quy định của pháp luật. Trong năm 2020 chức năng, nhiệm vụ của TTYT huyện Lạng Giang thực hiện theo quy định tại Thông tư số 37/2016/TT-BYT ngày 25/10/2016 của Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của TTYT huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Từ ngày 15/7/2021 chức năng, nhiệm vụ của TTYT huyện Lạng Giang thực hiện theo quy định tại Thông tư số 07/2021/TT-BYT ngày 27/5/2021 của Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của TTYT huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương.

Mô hình tổ chức tính đến 31/12/2020 gồm: Giám đốc, các Phó Giám đốc, 06 phòng chức năng (*Phòng Tổ chức hành chính; Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ; Phòng Tài chính kế toán; Phòng Điều dưỡng; Phòng Dân số và Truyền thông; Phòng Quản lý chất lượng*), 14 khoa (*Khoa Kiểm soát dịch bệnh - HIV/AIDS; Khoa Y tế công cộng và dinh dưỡng; Khoa An toàn thực phẩm; Khoa Phụ sản - Chăm sóc sức khỏe sinh sản; Khoa Khám bệnh đa khoa; Khoa Đông y - PHCN; Khoa Nội Lâm; Khoa Ngoại; Khoa Dược - Vật tư, thiết bị y tế; Khoa Hồi sức cấp cứu - Chống độc; Khoa Nhi; Khoa Xét nghiệm; Khoa Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng; Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn*) và 23 Trạm Y tế các xã, thị trấn trực thuộc¹.

Kinh phí phục vụ hoạt động của các đơn vị bao gồm: Ngân sách nhà nước cấp, nguồn thu viện phí từ hoạt động sự nghiệp và các nguồn thu hợp pháp khác.

Lực lượng tham gia Đoàn thanh tra gồm: Thanh tra Sở Y tế, Chi cục Dân số - Kế hoạch hoá gia đình, Phòng Y tế huyện Lạng Giang. Trong quá trình thanh tra, Đoàn thanh tra nhận được sự phối hợp chặt chẽ của Trung tâm Y tế huyện Lạng Giang và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Kết quả kiểm tra, xác minh

2.1. Công tác tham mưu, chỉ đạo, điều hành

¹Quyết định số 2004/QĐ-SYT ngày 28/12/2018 của Sở Y tế Bắc Giang về việc thành lập các khoa, phòng và các TYT xã thuộc TTYT huyện Lạng Giang

Trong năm 2020, đơn vị đã chủ động trong công tác tham mưu với UBND huyện ban hành các văn bản tăng cường chỉ đạo triển khai công tác dân số - KHHGD trên địa bàn huyện như: Giao chỉ tiêu, kế hoạch lĩnh vực dân số - KHHGD; kiện toàn, xây dựng quy chế làm việc và phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Chỉ đạo công tác Dân số - KHHGD huyện; xây dựng kế hoạch hành động giai đoạn 2020 - 2025 của huyện Lạng Giang thực hiện Chiến lược dân số Việt Nam đến năm 2030; kế hoạch truyền thông về dân số đến năm 2030; chi kinh phí khen thưởng công tác dân số theo Hướng dẫn số 23/HD-HĐTĐKT ngày 25/9/2018 của Hội đồng thi đua khen thưởng tỉnh².

Công tác chỉ đạo, điều hành: TTYT huyện Lạng Giang đã ban hành cơ bản đầy đủ các kế hoạch và văn bản triển khai hoạt động chuyên môn thuộc lĩnh vực dân số - KHHGD theo chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan cấp trên như: Giao chỉ tiêu kế hoạch năm; xây dựng các kế hoạch triển khai các mô hình, đề án và triển khai Chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản - KHHGD; ban hành nhiều công văn chỉ đạo các xã, thị trấn về các hoạt động chuyên môn khác theo văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên³.

Công tác chỉ đạo điều hành về lĩnh vực dân số được thực hiện đồng bộ và đầy đủ các nội dung chuyên môn tới các xã, thị trấn thông qua hệ thống văn bản và các cuộc họp giao ban định kỳ hàng tháng. Trong quá trình triển khai nhiệm vụ, có sự phối kết hợp khá chặt chẽ giữa phòng Dân số - Truyền thông và các khoa, phòng liên quan tại đơn vị.

Trung tâm đã tích cực triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo điều hành tại đơn vị và cơ sở.

2.2. Thực hiện các hoạt động chuyên môn, kỹ thuật, cung cấp dịch vụ về dân số - KHHGD

TTYT huyện Lạng Giang đã thành lập được khoa Phụ sản - Chăm sóc sức khỏe sinh sản (CSSKSS), được Sở Y tế Bắc Giang phê duyệt danh mục kỹ thuật

²Quyết định số 468/QĐ-UBND ngày 17/02/2020 giao chỉ tiêu, kế hoạch lĩnh vực dân số - KHHGD năm 2021; Quyết định số 7553/QĐ-UBND ngày 02/12/2020 về việc kiện toàn BCĐ công tác Dân số - KHGD huyện; Thông báo số 248/TB-BCĐ ngày 02/12/2020 về việc phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong BCĐ; Kế hoạch số 122/KH-UBND ngày 27/11/2020 về kế hoạch hành động giai đoạn 2020 - 2025 của huyện Lạng Giang thực hiện Chiến lược dân số Việt Nam đến năm 2030; Kế hoạch số 123/KH-UBND ngày 27/11/2020 về truyền thông dân số đến năm 2030 trên địa bàn huyện

³Quyết định số 98/QĐ-TTYT ngày 27/02/2020 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch năm 2020; Kế hoạch số 22/KH-TTYT ngày 04/3/2020 về triển khai Chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ chăm sóc SKSS - KHHGD năm 2020; Kế hoạch số 24/KH-TTYT ngày 11/3/2020 về thực hiện Mô hình tăng cường năng lực y tế công trong lĩnh vực KHHGD trên địa bàn huyện Lạng Giang năm 2020; Kế hoạch số 28/KH-TTYT ngày 17/3/2020 về truyền thông Dân số và phát triển năm 2020; Kế hoạch số 25/KH-TTYT ngày 17/3/2020 về thực hiện Đề án tăng cường tư vấn và cung cấp dịch vụ dân số - KHGD cho vị thành niên, thanh niên năm 2020; Kế hoạch số 26/KH-TTYT ngày 17/3/2020 về thực hiện Đề án chăm sóc sức khỏe người cao tuổi năm 2020; Kế hoạch số 01/KHPH-TTYT ngày 01/4/2020 về phối hợp truyền thông giáo dục về dân số - KHHGD năm 2020; Kế hoạch số 01/KH-TTYT-GD&ĐT ngày 01/4/2020 về phối hợp triển khai Mô hình truyền thông về dân số, bình đẳng giới và chăm sóc SKSS cho VTN-TN trong nhà trường năm 2020; Kế hoạch số 68/KH-TTYT ngày 29/6/2020 về tổ chức các hoạt động truyền thông hưởng ứng kỷ niệm ngày Dân số Thế giới 11/7 năm 2020; Kế hoạch số 89/KH-TTYT ngày 15/9/2020 về tổ chức các hoạt động truyền thông hưởng ứng ngày tránh thai thế giới, ngày Quốc tế NCT và Ngày quốc tế trẻ em gái năm 2020; Kế hoạch số 103/KH-TTYT ngày 24/11/2020 về tổ chức các hoạt động truyền thông hưởng ứng Tháng hành động quốc gia về dân số và ngày Dân số Việt Nam năm 2020.

và triển khai thực hiện các danh mục kỹ thuật trong phạm vi cho phép; toàn bộ viên chức khoa Phụ sản - CSSKSS đã được cấp chứng chỉ hành nghề phù hợp với trình độ chuyên môn. Tại thời điểm thanh tra, các nhân viên y tế cơ bản chấp hành nghiêm túc các nội quy, quy chế của cơ quan.

2.2.1. Cơ sở vật chất khoa Phụ sản - Chăm sóc sức khỏe sinh sản

Từ khi xảy ra dịch bệnh do Covid-19 trên địa bàn huyện (từ ngày 08/5/2021) trụ sở cũ của Khoa được trưng tập dùng làm Khu cách ly. Toàn bộ Khoa Phụ sản - CSSKSS chuyển sang tòa nhà cùng khoa Hồi sức cấp cứu chống độc và khoa Nhi. Khoa được bố trí 04 phòng làm việc, trong đó 01 phòng hành chính, 01 phòng trực, 01 phòng bệnh và 01 phòng thủ thuật. Hiện nay tại phòng dành cho bệnh nhân được kê 04 giường bệnh.

Có bố trí danh mục thuốc cấp cứu, không có thuốc hết hạn, có hộp thuốc và phác đồ chống sốc phản vệ đầy đủ. Tại khoa, thiếu bảng công khai giá dịch vụ khám bệnh bảo hiểm y tế và danh mục giá dịch vụ khám bệnh xã hội hóa (do vẫn treo ở trụ sở cũ, hiện đang dành cho khu cách ly phòng chống dịch).

2.2.2. Hồ sơ bệnh án tại khoa Phụ sản - chăm sóc sức khỏe sinh sản

Qua kiểm tra ngẫu nhiên 42 bệnh án sản phụ khoa (năm 2020 không có ca nạo phá thai được thực hiện tại đơn vị), nhận thấy: Bệnh án được sử dụng đúng mẫu quy định tại Quyết định số 4069/2001/QĐ-BYT ngày 28/9/2001 của Bộ Y tế ban hành mẫu Hồ sơ bệnh án; Ghi chép bệnh án cơ bản sạch sẽ, các chỉ định chế độ chăm sóc, điều trị và làm cận lâm sàng phù hợp; sắp xếp và dán hồ sơ bệnh án cơ bản đúng theo quy định tại điểm c, mục 2, phần II Quy chế bệnh viện ban hành kèm theo Quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19/9/1997 của Bộ Y tế, bao gồm: Giấy tờ hành chính; tài liệu của tuyến dưới (nếu có); các kết quả xét nghiệm; Phiếu theo dõi; Phiếu chăm sóc; Biên bản hội chẩn, sơ kết điều trị, giấy cam đoan (nếu có); Các tờ điều trị có đánh số trang và dán theo thứ tự thời gian.

Đối với các trường hợp đặt dụng cụ tử cung (DCTC), trong hồ sơ lưu có phiếu đặt tháo dụng cụ tránh thai, phiếu đặt vòng, phiếu phát thuốc. Phiếu phát thuốc thể hiện các nội dung: họ tên, tuổi, địa chỉ (từ xã, thị trấn), căn bệnh, tên thuốc, hàm lượng, số lượng viên, ngày tháng năm phát thuốc, bác sĩ khám bệnh và bệnh nhân ký xác nhận.

Tuy nhiên, trong bệnh án tồn tại đó là trích biên bản hội chẩn tại một số Bệnh án được kiểm tra chưa ghi chép đầy đủ (*chưa ghi hình thức hội chẩn hoặc ghi chưa đúng, chưa ghi đầy đủ thành phần tham gia...*).

2.2.3. Kết quả cung cấp dịch vụ về dân số tại đơn vị

Trong năm 2020, TTYT huyện Lạng Giang thực hiện 106 ca đặt dụng cụ tử cung; không thực hiện tiêm thuốc và cấy thuốc tránh thai; không cấp phát các phương tiện tránh thai phi lâm sàng tại đơn vị; thực hiện sàng lọc sơ sinh cho 30 trẻ sinh ra tại TTYT; không thực hiện khám sức khỏe tiền hôn nhân, khám sức khỏe người cao tuổi tại đơn vị trong phạm vi chương trình mục tiêu y tế - dân số.

2.2.4. Triển khai, phối hợp thực hiện các hoạt động truyền thông, giáo dục; các sản phẩm truyền thông về dân số và phát triển

Công tác truyền thông, giáo dục được triển khai đồng bộ trên các kênh và đã tập trung vào các nội dung, các vấn đề ưu tiên. Bên cạnh việc tham mưu UBND huyện ban hành kế hoạch truyền thông dân số đến năm 2030, đơn vị đã xây dựng nhiều kế hoạch, văn bản triển khai thực hiện các mô hình, đề án năm 2020⁴; Kế hoạch tổ chức các hoạt động truyền thông sự kiện, hưởng ứng, kỷ niệm các ngày lễ, ngày truyền thống của ngành được ban hành đầy đủ và triển khai thực hiện đạt kết quả⁵; ban hành tổng số 21 văn bản triển khai thực hiện, báo cáo về kết quả công tác truyền thông dân số năm.

Đơn vị đã chủ trì tổ chức và phối hợp với các ban, ngành của huyện tổ chức 24 hội nghị, tập huấn, tọa đàm, nói chuyện chuyên đề cho 4.448 lượt đại biểu⁶ từ nguồn kinh phí chương trình dân số năm 2020; xây dựng 1190 tin bài phát trên các kênh thông tin đại chúng (huyện 38 tin bài, xã 1.152 tin bài); in và cấp phát 55.000 tờ rơi tuyên truyền về phòng, chống dịch Covid 19 cho các hộ gia đình trên địa bàn huyện (*kinh phí UBND huyện hỗ trợ 33.072.000 đồng*); tiếp nhận từ Chi cục Dân số - KHHGD và lập danh sách cấp phát đầy đủ 3000 tờ rơi về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, 1900 tờ rơi về xã hội hóa phương tiện tránh thai, hàng hóa sức khỏe sinh sản và 263 sổ theo dõi sàng lọc trước sinh - sơ sinh.

Tuyên xã thực hiện: 37 buổi tuyên truyền cổ động, nói chuyện chuyên đề; 41 buổi thảo luận nhóm nhỏ; 55 hội nghị truyền thông, 17 hội nghị tư vấn với hàng chục nghìn lượt cán bộ, hội viên và nhân dân tham dự với các nội dung: kiến thức về CSSKSS/KHHGD, chăm sóc bà mẹ mang thai, sức khỏe tiền hôn nhân, người cao tuổi, sức khỏe sinh sản vị thành niên thanh niên, giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh, phổ biến giáo dục pháp luật về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi, bình đẳng giới, phòng chống bạo lực gia đình...

2.3. Quản lý hậu cần phương tiện tránh thai, hàng hóa sức khỏe sinh sản và trang thiết bị phục vụ hoạt động chuyên môn về sức khỏe sinh sản (SKSS) - KHHGD, sàng lọc thai sản, sàng lọc sơ sinh

2.3.1. Tiếp nhận, sử dụng và quản lý các phương tiện tránh thai (PTTT), thuốc, vật tư, sinh phẩm y tế phục vụ đặt dụng cụ tử cung

Quản lý hậu cần PTTT, hàng hóa SKSS tại đơn vị được thực hiện theo quy trình: TTYT tiếp nhận PTTT, thuốc, vật tư, sinh phẩm y tế từ Chi cục Dân số - KHHGD, sau tiếp nhận nhập kho dược, phòng Dân số - truyền thông của TTYT lập kế hoạch phân bổ chuyển kế toán viết phiếu xuất kho, khoa dược cấp phát đến TYT các xã, thị trấn và khoa Phụ sản - CSSKSS. TTYT có mở thẻ kho,

⁴Triển khai Chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ CSSKSS - KHHGD, truyền thông Dân số và phát triển, Đề án tăng cường tư vấn và cung cấp dịch vụ dân số - KHHGD cho vị thành niên, thanh niên, Đề án chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh, phối hợp truyền thông giáo dục về dân số - KHHGD, phối hợp triển khai Mô hình truyền thông về dân số, bình đẳng giới và CSSKSS cho VTN-TN trong nhà trường.

⁵Tổ chức các hoạt động kỷ niệm Ngày Dân số Thế giới, Ngày tránh thai thế giới; Ngày quốc tế người cao tuổi và Ngày quốc tế trẻ em gái, Tháng hành động quốc gia về Dân số và Ngày Dân số Việt Nam.

⁶Tổ chức 01 hội nghị triển khai Chiến dịch SKSS cho 140 đại biểu; 08 hội nghị tư vấn SKSS VTN-TN cho 2.240 học sinh; 03 hội nghị về MCBGTKS cho 300 hội viên nông dân; 06 hội nghị phổ biến quy định pháp luật về cấm lựa chọn giới tính thai nhi cho 540 đại biểu; 05 cuộc nói chuyện về SKSS cho 940 nam, nữ thanh niên; 01 hội nghị triển khai KH của tỉnh thực hiện Chiến lược DS Việt Nam cho 288 đại biểu.

có bảng tổng hợp nhập xuất tồn, có kiểm kê cuối năm. Trong năm xuất trả lại Chi cục Dân số - KHHGD 410 dụng cụ tử cung bị xin màu phần kim loại, tổng số tiền 3.833.500 đồng. Theo báo cáo quyết toán đến thời điểm 31/12/2020 còn tồn phương tiện tránh thai trị giá 57.072.515 đồng và thuốc, vật tư, sinh phẩm y tế trị giá 53.805.560 đồng.

Trong năm 2020, đơn vị nhập từ Chi cục Dân số -KHHGD: 45.300 vỉ thuốc uống tránh thai, đã cấp 36.750 vỉ cho Trạm Y tế các xã, thị trấn; tính đến ngày 31/12/2020 còn tồn 8.550 vỉ thuốc uống tránh thai; nhập 250 lọ thuốc tiêm tránh thai, cấp phát 80 lọ, đến ngày 31/12/2020 còn tồn 179 lọ.

Tuy nhiên còn tồn tại: Quá trình theo dõi nhập - xuất - tồn chưa được cập nhật kịp thời; sổ sách ghi chép chưa đầy đủ thông tin và liên tục; thiếu xác nhận của những người có thẩm quyền⁷.

2.3.2. Tiếp nhận, quản lý, sử dụng trang thiết bị phục vụ hoạt động chuyên môn về sức khỏe sinh sản - KHHGD, sàng lọc thai sản, sàng lọc sơ sinh

Trang thiết bị tại Khoa Phụ sản - CSSKSS có một số trang thiết bị phục vụ cho công tác khám, chữa bệnh và thực hiện thủ thuật gồm: máy siêu âm, tủ sấy, tủ hấp tiệt khuẩn dụng cụ và một số thiết bị vật tư khác, được kiểm định hiệu chuẩn theo kế hoạch của TTYT; có sổ lý lịch các thiết bị máy móc, có mở sổ lý lịch sử dụng máy và ghi chép đầy đủ.

Năm 2012, TTYT huyện Lạng Giang (cũ) được Ban quản lý các dự án thuộc CTMT quốc gia Dân số - KHHGD cấp 01 máy siêu âm đen trắng xách tay FUKUDA Denshi trị giá 178.085.526 đồng. Tại thời điểm thanh tra máy đã hỏng không sử dụng được. Năm 2019, TTYT được Tổng cục Dân số - KHHGD cấp 30 bộ tháo và đặt DCTC trị giá 29.550.000 đồng, 30 bộ khám phụ khoa trị giá 28.740.000 đồng, 01 tủ sấy trị giá 17.800.000 đồng, 01 nồi hấp trị giá 22.900.000 đồng (*đã cấp TYT các xã, thị trấn 23 bộ tháo và đặt DCTC, 23 bộ khám phụ khoa; khoa phụ sản - CSSKSS 07 bộ tháo và đặt DCTC, 07 bộ khám phụ khoa, 01 tủ sấy, 01 nồi hấp*) tại thời điểm thanh tra vẫn đang sử dụng.

Tuy nhiên còn tồn tại: Máy siêu âm, tủ sấy không có tem dán chứng minh đã được kiểm định, hiệu chuẩn; hồ sơ máy siêu âm FUKUDA Denshi đã thất lạc; Sổ tài sản không ghi tăng danh mục tài sản nêu trên và không kiểm kê tài sản cuối kỳ kế toán năm; chưa ban hành Quy chế quản lý sử dụng tài sản nhà nước tại đơn vị.

2.4. Chấp hành chính sách và thi đua khen thưởng

2.4.1. Chấp hành chính sách

- Triển khai Nghị định số 39/2015/NĐ-CP: Đơn vị triển khai cơ bản đầy đủ theo quy định. Tại UBND xã có niêm yết Thủ tục hành chính xét hưởng

⁷Kế toán viên không nhập kịp thời vào phần mềm mà vào sổ tay theo dõi tổng hợp nhập, xuất, thanh quyết toán đến cuối năm chuyển kế toán trưởng vào sổ quyết toán; Sổ thực hiện biện pháp KHHGD ghi chép không đầy đủ, không liên tục; Sổ chi tiết vật liệu, sản phẩm hàng hóa không thể hiện người theo dõi vào sổ, không có xác nhận của người theo dõi, của kế toán trưởng; thông tin diễn giải còn sơ sài, không đầy đủ, chỉ có mỗi tên sản phẩm, không có thông tin quy cách đóng gói, nước sản xuất; Sổ kho không có xác nhận của thủ kho, kế toán và thủ trưởng đơn vị.

chính sách hỗ trợ cho đối tượng sinh con đúng chính sách dân số ban hành kèm theo Quyết định số 103/QĐ-UBND ngày 17/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang. Năm 2020, huyện Lạng Giang có 05 xã thuộc đối tượng điều chỉnh của Nghị định số 39/2015/NĐ-CP nhưng không có đối tượng đủ điều kiện hưởng chính sách. Tuy nhiên tính từ khi Nghị định 39/2015/NĐ-CP có hiệu lực đến nay, trên địa bàn huyện còn 06 người chưa được giải quyết chính sách (*tương đương với số tiền 12.000.000 đồng*). Theo TTYT huyện cho biết lý do: Năm 2015 và 2016 trên địa bàn xã Hương Sơn - Lạng Giang có 24 người đủ điều kiện hưởng chính sách nhưng Trung ương mới cấp kinh phí cho 18 người, sau đó kể từ năm 2017 nhiệm vụ chi trả chính sách này được giao cho địa phương. Theo báo cáo của đơn vị, Phòng Tài chính huyện trả lời là địa phương không có cơ sở để chi trả cho năm 2015, 2016.

- Việc xử lý cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên vi phạm chính sách dân số kịp thời, không để tồn đọng. Tổng số cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên vi phạm chính sách dân số sinh con lần thứ 3 trở lên năm 2020 của Lạng Giang là 11 trường hợp, trong đó có 02 trường hợp không bị xử lý theo Hướng dẫn số 04-HD/UBKTTW⁸, đã xử lý 8 trường hợp, 01 trường hợp chưa xử lý do con nhỏ dưới 12 tháng.

2.4.2. Thi đua khen thưởng

Công tác tham mưu, tổng hợp khen thưởng, khuyến khích tập thể, cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số theo Hướng dẫn số 23/HĐ-HĐTĐKT ngày 25/9/2018 của Hội đồng thi đua khen thưởng tỉnh được quan tâm thực hiện đầy đủ, đảm bảo trình tự, thủ tục, kết quả, tiến độ. Các đơn vị đã tổng hợp, rà soát, trình Hội đồng thi đua, khen thưởng huyện và UBND huyện đã ban hành Quyết định số 7770/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 khen thưởng cho 10 tập thể, 12 cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác dân số - KHHGĐ năm 2020.

2.5. Kiểm tra và giám sát chuyên môn các hoạt động về dân số - KHHGĐ đối với Trạm Y tế/Ban Dân số - KHHGĐ cấp xã và các cộng tác viên Dân số - KHHGĐ thôn, bản

Ngoài việc lồng ghép kiểm tra, giám sát thực hiện công tác chuyên môn đối với các Trạm Y tế về hoạt động về dân số - KHHGĐ vào hoạt động kiểm tra, giám sát thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn về y tế, trong năm TTYT huyện Lạng Giang đã tổ chức kiểm tra hồ sơ chuyên môn của viên chức dân số và cộng tác viên. Theo đó, đã tiến hành kiểm tra toàn bộ hồ sơ, sổ sách theo dõi biến động dân số- KHHGĐ của cán bộ, viên chức dân số và cộng tác viên 21/21 xã, thị trấn theo quy định. Quá trình kiểm tra tiến hành nhắc nhở trực tiếp mà không lập biên bản làm việc, song có lập báo cáo về kết quả kiểm tra, giám sát.

2.6. Công tác thống kê, báo cáo và cập nhật kho dữ liệu điện tử

Đơn vị thực hiện đầy đủ báo cáo thống kê tháng, quý năm theo quy định. Tuy nhiên, có sự chưa thống nhất giữa số liệu báo cáo thống kê lưu tại huyện, số

⁸ Hướng dẫn số 04-HD/UBKTTW ngày 22/3/2018 của Ủy ban kiểm tra Trung ương hướng dẫn thực hiện một số điều trong Quy định số 102-QĐ/TW ngày 15/11/2017 của Bộ Chính trị về xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm

liệu được in từ phần mềm quản lý dữ liệu dân cư tại thời điểm kiểm tra và số liệu báo cáo phục vụ thanh tra. Còn một số thông tin hộ, cá nhân chưa được rà soát, chỉnh sửa trong phần mềm quản lý dữ liệu dân cư để đảm bảo chính xác.

2.7. Sử dụng nguồn kinh phí

2.7.1. Sử dụng nguồn kinh phí phục vụ công tác Dân số - KHHGD thuộc Chương trình mục tiêu Y tế - dân số

Trong năm 2020, đơn vị được cấp tổng số 160.995.000 đồng từ nguồn kinh phí Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số. TTYT Lạng Giang đã xây dựng kế hoạch kinh phí chi tiết và triển khai chi kinh phí cơ bản đúng với dự toán đã được phê duyệt và đã được Phòng Kế hoạch - Tài chính, Sở Y tế duyệt quyết toán 100% số kinh phí của Chương trình mục tiêu Y tế - dân số đã được cấp.

2.7.2. Việc công khai, minh bạch hoạt động tài chính, ngân sách nhà nước

Giám đốc TTYT Lạng Giang đã ban hành 02 Quyết định công khai (*Quyết định số 115/QĐ-TTYT ngày 11/3/2020, Quyết định số 86/QĐ-TTYT ngày 02/6/2020 công khai dự toán ngân sách năm 2020*) thể hiện được nội dung, hình thức công khai theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC. Tuy nhiên, việc công khai còn một số nội dung chưa đúng theo quy định như: Không thể hiện địa điểm công khai; Thời điểm công khai: chưa kịp thời công bố công khai dự toán theo quy định (*Quyết định số 48/QĐ-SYT ngày 15/01/2020 của Sở Y tế đến ngày 11/3/2020 đơn vị mới ra Quyết định công khai, chậm 40 ngày so với quy định*); Quyết định số 7763/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 chưa thể hiện được công khai theo quy định.

2.7.3. Nguồn kinh phí hỗ trợ của địa phương năm 2020

Trong năm 2020, UBND các huyện chi 14.400.000 đồng chi khen thưởng công tác dân số theo Hướng dẫn số 23/HD-HĐTĐKT ngày 25/9/2018 của Hội đồng thi đua khen thưởng tỉnh về công tác dân số. UBND các xã, thị trấn đã hỗ trợ 47.291.000 đồng để thực hiện các hoạt động truyền thông dân số.

2.8. Việc chấp hành các quy định của pháp luật trong kinh doanh thuốc

Đoàn thanh tra đã tiến hành kiểm tra, xác minh tại 06 cơ sở kinh doanh bán lẻ thuốc trên địa bàn huyện Lạng Giang. Qua hoạt động kiểm tra, xác minh phát hiện 01 cơ sở bán thuốc khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc theo quy định của pháp luật (*Quầy thuốc Minh Thụ; địa chỉ: Thôn Cây, xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang*). Đoàn Thanh tra đã lập biên bản làm việc, biên bản vi phạm hành chính và chuyển đến Chánh Thanh tra Sở Y tế là người có thẩm quyền để xem xét, xử lý theo quy định hiện hành.

2.9. Việc chấp hành các quy định của pháp luật về cấm lựa chọn giới tính thai nhi

Trong năm, đơn vị đã xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh, phối hợp với Phòng Y tế tham mưu UBND huyện thành lập đoàn kiểm tra liên ngành về hành nghề y dục tư nhân, dân số -

KHHGD⁹. Theo báo cáo của đơn vị, TTYT đã chỉ đạo Trạm y tế các xã, thị trấn tổ chức 21 hội nghị tuyên truyền cho 1.722 chị em phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ, đặc biệt là phụ nữ sinh con một bề là gái trong huyện về thực trạng, nguyên nhân, hệ lụy của mất cân bằng giới tính khi sinh; phối hợp với Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao huyện tuyên truyền về vấn đề mất cân bằng giới tính khi sinh và quy định pháp luật liên quan. Tại đơn vị không thực hiện phá thai vì lý do lựa chọn giới tính.

3. Kết luận

3.1. Ưu điểm

- Đơn vị đã chủ động giao chỉ tiêu chuyên môn và xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động công tác dân số - KHHGD theo chỉ đạo của tuyến trên. Triển khai đồng bộ đến cơ sở. Định kỳ có tổ chức giao ban, kiểm tra, đánh giá kết quả, tiến độ thực hiện, chỉ ra những yếu kém, khuyết điểm, hạn chế để khắc phục kịp thời.

- Chủ động phối hợp với các đơn vị chức năng trên địa bàn để tổ chức triển khai công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe, chính sách pháp luật về công tác dân số - KHHGD, quy định về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi...

- Đảm bảo cơ bản về cơ sở vật chất, bố trí sắp xếp nguồn nhân lực để đáp ứng yêu cầu công tác chuyên môn; triển khai các danh mục kỹ thuật về KHHGD phù hợp với phạm vi chuyên môn được Sở Y tế phê duyệt.

- Thực hiện quản lý hậu cần phương tiện tránh thai, thuốc, vật tư, sinh phẩm y tế và trang thiết bị phục vụ hoạt động chuyên môn về sức khỏe sinh sản - KHHGD đúng quy trình; sử dụng nguồn kinh phí được giao công khai, minh bạch, hiệu quả.

- Tích cực triển khai hoạt động tuyên truyền nhằm giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh.

- Đề xuất khen thưởng kịp thời, đúng quy định cho cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số trên địa bàn; xử lý cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên vi phạm chính sách dân số kịp thời, không để tồn đọng; triển khai thực hiện đúng quy định chính sách Nghị định số 39/2015/NĐ-CP.

3.2. Khuyết điểm, hạn chế

- Chưa huy động được kinh phí đối ứng của UBND huyện trong triển khai thực hiện hoạt động truyền thông. Kinh phí đối ứng của UBND các xã hỗ trợ triển khai thực hiện hoạt động truyền thông dân số còn khiêm tốn. Chưa công khai ngân sách trên cổng thông tin điện tử của đơn vị theo quy định; chưa kịp thời công bố công khai dự toán theo quy định; chưa thể hiện địa điểm công khai, còn tình trạng không công khai theo quy định (*Quyết định số 7763/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 không được công khai*).

⁹Kế hoạch số 29/KH-TTYT ngày 23/3/2020 về thực hiện Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh năm 2020; Quyết định số 4127/QĐ-UBND ngày 26/5/2020 về việc thành lập đoàn kiểm tra liên ngành hành nghề y dược tư nhân, dân số - KHHGD.

- Còn có thiếu sót trong ghi chép sổ sách để quản lý tài sản, trang thiết bị và hàng hóa phục vụ hoạt động chuyên môn về sức khỏe sinh sản - KHHGD: Quá trình theo dõi hàng hóa chưa cập nhật kịp thời, sổ ghi chép không đủ thông tin, không liên tục, thiếu xác nhận của người có thẩm quyền; không dán tem chứng minh đã được kiểm định, hiệu chuẩn đối với máy siêu âm, tủ sấy được cấp từ chương trình dân số; chưa ban hành Quy chế quản lý sử dụng tài sản nhà nước tại Trung tâm Y tế; chưa ghi tăng tài sản được tiếp nhận theo quy định và không tổ chức kiểm kê tài sản này vào cuối kỳ kế toán năm; việc quản lý hồ sơ trang thiết bị chưa đầy đủ.

- Thiếu bảng công khai giá dịch vụ khám bệnh bảo hiểm y tế và danh mục giá dịch vụ khám bệnh xã hội hóa tại khoa Phụ sản - CSSKSS.

- Một số hồ sơ bệnh án được lập chưa thực sự khoa học, còn thiếu một số thông tin; Trích biên bản hội chẩn tại một số Bệnh án được kiểm tra chưa ghi chép đầy đủ.

- Việc triển khai hệ thống sổ sách về công tác truyền thông trên địa bàn còn chưa thống nhất, đồng bộ dẫn đến kết quả còn có sự sai lệch.

- Quá trình kiểm tra giám sát chuyên môn chưa lập biên bản ghi nhận kết quả làm việc. Nội dung đánh về công tác dân số và công tác truyền thông còn có phần chưa sâu, chưa cụ thể.

- Cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên vi phạm chính sách dân số còn nhiều, tập trung ở ngành giáo dục và y tế, gây dư luận không tốt và ảnh hưởng đến sự lãnh đạo, điều hành của Nhà nước cũng như kết quả thực hiện chính sách dân số. Công tác hướng dẫn, giám sát hoạt động xử lý cán bộ, đảng viên vi phạm chính sách dân số sinh con lần 3 trở lên còn chưa đầy đủ.

- Còn có sự chưa thống nhất một số số liệu báo cáo; chưa chú trọng rà soát kho dữ liệu để chuẩn hóa thông tin hệ, cá nhân do cán bộ quản lý kho dữ liệu chưa biết thực hiện hết các chức năng trong phần mềm quản lý kho dữ liệu.

- Kết quả triển khai tiếp thị xã hội và xã hội hóa phương tiện tránh thai, hàng hóa sức khỏe sinh sản còn thấp, chưa tương xứng với năng lực, tiềm năng, nhu cầu của công tác dân số - KHHGD trên địa bàn; Chưa triển khai được hoạt động xã hội hóa sàng lọc sơ sinh tại đơn vị.

- Còn phát hiện cơ sở kinh doanh bán lẻ thuốc trên địa bàn chấp hành chưa nghiêm túc, đầy đủ các quy định của pháp luật trong quá trình kinh doanh.

- Còn 06 đối tượng là phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số sinh con đúng chính sách dân số trong 2 năm 2015, 2016 nhưng chưa được hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 39/2015/NĐ-CP.

3.3. Nguyên nhân của khuyết điểm, hạn chế

3.3.1. Nguyên nhân khách quan

- Nguồn nhân lực còn thiếu cán bộ có kinh nghiệm công tác, trình độ chuyên môn. Cán bộ còn phải kiêm nhiệm nhiều vị trí công tác do vậy chất lượng, hiệu quả trong công việc còn chưa cao.

- Do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên cơ sở vật chất bị xáo trộn vì vậy đơn vị chưa kiện toàn kịp thời.

- Một bộ phận cán bộ chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng việc thực hiện chính sách dân số nên đã vi phạm chính sách.

- Năm 2015, 2016 kinh phí chi trả cho đối tượng theo Nghị định số 39/2015/NĐ-CP do Tổng cục Dân số - KHHGD cấp và chỉ cấp 80% kinh phí nên huyện Lạng Giang còn 06 trường hợp chưa được chi trả.

3.3.2. Nguyên nhân chủ quan

- Còn tình trạng chủ quan, đơn giản hóa trong chấp hành quy trình chuyên môn kỹ thuật dẫn đến việc ghi chép một số hồ sơ bệnh án thiếu thông tin, chưa khoa học.

- Công tác tham mưu, quản lý tài sản, hàng hóa của một số cán bộ chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Việc tham mưu, triển khai nhiệm vụ công tác dân số - KHHGD của phòng Dân số và Truyền thông có lúc, có việc chưa sâu, chưa triệt để.

- Một số cán bộ chưa thực sự phát huy tinh thần trách nhiệm và phối hợp thực hiện nhiệm vụ dẫn đến thiếu sót trong tham mưu quản lý tài sản, hàng hóa.

- Công tác chỉ đạo, quản lý có việc còn chưa sâu sát.

4. Các biện pháp xử lý theo thẩm quyền đã áp dụng

Những khuyết điểm, hạn chế phát hiện trong quá trình thanh tra, Đoàn thanh tra đã ghi nhận trong biên bản làm việc đối với từng tổ chức, cá nhân có liên quan và yêu cầu Giám đốc TTYT huyện Lạng Giang chỉ đạo khắc phục kịp thời.

Ngày 13/8/2021, Chánh Thanh tra Sở Y tế đã ban hành Quyết định số 06/QĐ-XPVPHC đối với bà Đồng Thị Thắm về 02 hành vi: (1) Không mở sổ hoặc không sử dụng máy tính để quản lý nhập, xuất, tồn trữ, theo dõi số lô, hạn dùng, nguồn gốc của thuốc và thông tin liên quan khác theo quy định của pháp luật; (2) Mua, bán thuốc không có giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược với tổng số tiền 21.000.000 đồng, đồng thời kèm theo hình thức xử phạt bổ sung là buộc bà Đồng Thị Thắm tiêu hủy toàn bộ số thuốc hiện đang lưu trữ tại Quầy thuốc Minh Thư với tổng số tiền 1.327.320 đồng; tính đến thời điểm báo cáo cá nhân vi phạm đã thực hiện nộp đủ số tiền phạt vào ngân sách nhà nước.

5. Kiến nghị các biện pháp xử lý

5.1. Yêu cầu Giám đốc TTYT huyện Lạng Giang

- Chủ động tham mưu với UBND huyện triển khai kịp thời công tác dân số - KHHGD trên địa bàn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay và những năm tiếp theo nhằm thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của BCH Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới và các văn bản chỉ đạo của cấp trên.

- Tham mưu, đề xuất với UBND huyện bố trí kinh phí để triển khai hoạt động truyền thông về dân số - KHHGD; Chỉ đạo, hướng dẫn UBND cấp xã hỗ trợ kinh phí đối ứng để triển khai thực hiện hoạt động truyền thông dân số.

- Tăng cường, đa dạng hóa công tác tuyên truyền kiến thức, pháp luật về dân số - KHHGD để nâng cao hiệu quả tuyên truyền và phù hợp với từng nhóm đối tượng truyền thông, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; hướng dẫn Trạm y tế các xã, thị trấn mở sổ sách theo dõi, quản lý công tác truyền thông dân số đảm bảo đồng bộ, thống nhất, khoa học.

- Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời về công khai dự toán kinh phí đảm bảo về thời gian, nội dung; Ban hành Quy chế quản lý sử dụng tài sản nhà nước; ghi tăng tài sản và cuối kỳ kế toán năm tổ chức kiểm kê theo quy định; Niêm yết công khai giá dịch vụ khám bệnh bảo hiểm y tế và danh mục giá dịch vụ khám bệnh xã hội hóa tại khoa Phụ sản - CSSKSS.

- Triển khai tiếp thị xã hội và xã hội hóa phương tiện tránh thai, hàng hóa sức khỏe sinh sản, triển khai xã hội hoá sàng lọc sơ sinh theo chỉ đạo của cấp trên và phù hợp với điều kiện thực tế của đại phương, đơn vị.

- Quản lý chặt chẽ các thông tin liên quan đến công tác dân số - KHHGD trên địa bàn trong phần mềm quản lý dữ liệu dân cư đảm bảo chính xác, kịp thời; từng bước nâng cao chất lượng hoạt động kiểm tra, giám sát, khen thưởng, kỷ luật về công tác dân số - KHHGD đối với các khoa, phòng và Trạm Y tế thuộc thẩm quyền quản lý.

- Chủ động phối hợp với Phòng Y tế và các đơn vị chức năng trên địa bàn tăng cường kiểm tra, giám sát đối với các cơ sở hành nghề y dược tư nhân có liên quan đến công tác dân số - KHHGD.

- Tổ chức bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ, viên chức làm công tác dân số - KHHGD nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay và những năm tiếp theo; chủ động rà soát đội ngũ cán bộ làm công tác dân số để kiện toàn và xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng.

- Báo cáo, giải trình chi tiết và đề xuất giải pháp đối với 06 trường hợp đủ điều kiện được hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 39/2015/NĐ-CP trên địa bàn huyện năm 2015, 2016 về Sở Y tế (*qua Phòng Kế hoạch Tài chính*).

Giám đốc TTYT huyện Lạng Giang tổ chức thực hiện các kiến nghị biện pháp xử lý nêu trên trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra; tổ chức công khai Kết luận thanh tra theo quy định tại khoản 3, Điều 46 Nghị định số 86/2011/NĐ-CP và báo cáo kết quả bằng văn bản với Giám đốc Sở Y tế (*qua Thanh tra Sở*) theo quy định.

5.2. Yêu cầu Chi cục trưởng Chi cục Dân số - KHHGD

- Tăng cường công tác phối hợp với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật trong hoạt động chỉ đạo tuyên về thực hiện kỹ thuật và quy trình cung ứng dịch vụ KHHGD/chăm sóc sức khỏe sinh sản tại TTYT các huyện, thành phố và Trạm Y tế các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác dân số - KHHGD trên địa bàn tỉnh để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay và những năm tiếp theo.

- Phối hợp với các phòng chức năng của Sở Y tế tham mưu Giám đốc Sở Y tế hướng dẫn các địa phương về tăng cường nguồn kinh phí đầu tư cho công tác dân số - KHHGD.

- Hướng dẫn TTYT huyện Lạng Giang làm thủ tục đề nghị hỗ trợ đối với 06 trường hợp trên địa bàn huyện năm 2015, 2016 đủ điều kiện được hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 39/2015/NĐ-CP.

5.3. Yêu cầu Giám đốc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật

- Tăng cường công tác chỉ đạo tuyến về hướng dẫn, quản lý, kiểm tra, giám sát, hỗ trợ các nhiệm vụ chuyên môn, kỹ thuật về sức khỏe sinh sản; chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ; dịch vụ KHHGD; phá thai an toàn theo phạm vi hoạt động chuyên môn đã được phê duyệt.

- Phối hợp với Chi cục Dân số - KHHGD tỉnh đề xây dựng nội dung, tài liệu tuyên truyền về công tác dân số - KHHGD.

5.4. Yêu cầu Trưởng các phòng thuộc Sở Y tế

- Trưởng phòng Nghiệp vụ Y: Tham mưu Giám đốc Sở Y tế tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hướng dẫn TTYT các huyện, thành phố thực hiện công tác chuyên môn trong khám bệnh, chữa bệnh về SKSS/KHHGD.

- Trưởng phòng Tổ chức Hành chính: Tham mưu Giám đốc Sở phối hợp với UBND các huyện, thành phố chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị tuyển dụng đầy đủ cán bộ dân số các cấp theo Công văn số 2822/BYT-TCDS ngày 22/5/2020 của Bộ Y tế về việc ổn định tổ chức bộ máy cán bộ làm công tác dân số - KHHGD; quản lý, sử dụng, đào tạo cho đội ngũ cán bộ làm công tác dân số các cấp.

- Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính: Tham mưu Giám đốc Sở Y tế bố trí kinh phí; chỉ đạo, hướng dẫn TTYT huyện Lạng Giang làm thủ tục, lập dự toán kinh phí để chi trả chế độ cho 06 người đủ điều kiện được hưởng chính sách năm 2015, 2016 theo Nghị định số 39/2015/NĐ-CP.

5.5. Yêu cầu Trưởng phòng Y tế huyện Lạng Giang

- Chủ trì, phối hợp với TTYT huyện tham mưu UBND huyện các giải pháp để triển khai công tác dân số - KHHGD phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng trên địa bàn tham mưu UBND huyện tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật đối với các cơ sở hành nghề y dược tư nhân trên địa bàn trong quá trình kinh doanh, cung cấp dịch vụ về dân số - KHHGD theo phân cấp quản lý; kịp thời phát hiện những vi phạm và đề xuất xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật hiện hành.

5.6. Đề nghị UBND huyện Lạng Giang

- Lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chức năng trên địa bàn triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của BCH Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới cũng như các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và Sở Y tế.

- Chỉ đạo các cơ quan chức năng tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật đối với các cơ sở hành nghề y dược tư nhân trên địa bàn trong quá trình kinh doanh, cung cấp dịch vụ về dân số - KHHGD theo phân cấp quản lý; kịp thời xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật hiện hành khi phát hiện vi phạm pháp luật.

- Chỉ đạo, giám sát UBND các xã, thị trấn thực hiện niêm yết thủ tục hành chính xét hưởng chính sách hỗ trợ phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số theo quy định.

- Hàng năm bố trí nguồn kinh phí địa phương để triển khai công tác dân số - KHHGD trên địa bàn.

Trên đây là Kết luận thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong triển khai thực hiện Chương trình dân số và quy định về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi tại TTYT huyện Lạng Giang.

Ủy quyền cho Trưởng đoàn thanh tra tổ chức công khai Kết luận thanh tra theo quy định của pháp luật hiện hành./.

Nơi nhận:

- TTYT huyện Lạng Giang;
- Thanh tra tỉnh;
- Thanh tra Bộ Y tế;
- Tổng cục Dân số-KHHGD;
- UBND huyện Lạng Giang;
- Phòng Y tế huyện Lạng Giang;
- Chi cục Dân số - KHHGD;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng thuộc Sở;
- Website Sở Y tế.
- Lưu: VT, TTr, hồ sơ.

GIÁM ĐỐC

Từ Quốc Hiệu